

Ngày 21/10/2016

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
CVT: LNST 9 tháng đạt 89 tỷ đồng, tăng 100% so với cùng kỳ

CVT - CTCP CMC - Doanh thu quý 3 đạt 292,67 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 29,36 tỷ đồng, tăng 71% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2016, CVT đạt 756,8 tỷ đồng doanh thu, tăng 48% so với cùng kỳ, đồng thời hoàn thành 63% kế hoạch năm (1.200 tỷ đồng). LNST đạt 88,6 tỷ đồng, tăng gấp đôi cùng kỳ năm ngoái.

DPM: LNST 9 tháng đạt gần 1.009 tỷ đồng, giảm 16% so với cùng kỳ

DPM - Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu Khí – Doanh thu thuần Q3 đạt 1.883 tỷ đồng (-17% qoq). DPM đạt 209,73 tỷ đồng LNST, giảm 50% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, DPM đạt doanh thu 6.247 tỷ đồng (-16% qoq). LNST đạt gần 1.009 tỷ đồng, giảm 16% so với cùng kỳ 2015. EPS 9 tháng của DPM đạt 2.263 đồng.

PGS: LNST Q3 đạt 29,7 tỷ đồng, tăng 18,8% so với cùng kỳ

PGS - CTCP Kinh doanh Khí miền Nam - Doanh thu thuần Q3/2016 đạt 1.389,8 tỷ đồng, tăng 44,3% so với cùng kỳ. LNST đạt 29,7 tỷ đồng, tăng 18,8% so với cùng kỳ. EPS Q3 đạt 469 đồng/cổ phiếu.

VCB: LNST Q3 đạt 2.046 tỷ đồng, tăng 36,6% so với cùng kỳ

VCB - Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Q3/2016, VCB đạt 2.046 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 36,6% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm, tổng lợi nhuận trước thuế đạt 6.326 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ nợ xấu cuối tháng 9 chiếm 1,73% trên tổng dư nợ cho vay, giảm so với thời điểm đầu năm (1,84%).

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ 	Dow Jones	↓ -40.27	18,162.35
	Nasdaq	↓ -4.58	5,241.83
	S&P 500	↓ -2.95	2,141.34
CHÂU ÂU 	FTSE 100	↑ 4.98	7,026.90
CHÂU ÂU 	DAX	↑ 55.71	10,701.39
	CAC 40	↑ 19.82	4,540.12
CHÂU Á 	Nikkei 225	↑ 27.80	17,263.30
	Hang Seng	↑ 69.43	23,374.40
	Shanghai	↓ -0.26	3,084.46

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Moody's: Xem xét 9 ngân hàng Việt Nam, hạ triển vọng tín dụng Sacombank

Moody's giữ nguyên mức tín nhiệm dài hạn B1 và mức tín nhiệm cơ bản Caa1 của Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV). Triển vọng của BIDV duy trì ở mức ổn định. Hãng xếp hạng tín dụng hàng đầu thế giới nâng mức xếp hạng tín dụng dài hạn của ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) từ Caa1 lên B2 và ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) từ Caa1 lên B3. Triển vọng của 2 ngân hàng này cũng đạt mức ổn định. Chi tiết xin xem tại: <http://www.stockbiz.vn/News/2016/10/20/696249/moody-s-xem-xet-9-ngan-hang-viet-nam-ha-trien-vong-tin-dung-sacombank.aspx>

Lãi suất huy động VND kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4-7,2%/năm

Theo báo cáo của NHNN về hoạt động ngân hàng tuần đến ngày 14/10, trong tuần qua có một vài ngân hàng điều chỉnh giảm nhẹ lãi suất huy động. Hiện mặt bằng lãi suất huy động VND phổ biến ở mức 0,8-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4-7,2%/năm. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/huy-dong-0-nam-ngan-hang-van-cho-vay-usd-voi-lai-suat-len-toi-6-20161021093800194.chn>

Ngày 21/10: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.019 đồng, tăng 14 đồng so với hôm qua

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 21/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.019 đồng, tăng 14 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.680 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.358 VND/USD. Lúc 8 giờ 35 phút, Vietcombank niêm yết giá đồng bạc xanh ở mức 22.270 – 22.340 VND/USD (mua vào – bán ra), không đổi so với hôm qua.

Sáng ngày 21/10: Giá vàng SJC ở mức 35,59-35,64 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h35, giá vàng miếng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở 35,59 - 35,64 triệu đồng, giảm 30.000 đồng ở chiều mua và 50.000 đồng chiều bán so với giá đóng cửa cuối ngày hôm qua. Lúc 9h15 (giờ Hà Nội), mỗi ounce vàng giao ngay có giá 1.263 USD, giảm khoảng 2 USD so với mở cửa. Trước đó, chốt phiên Mỹ 20/20, mỗi ounce đã mất gần 4 USD. Với mức giá hiện tại, quy đổi tiền Việt, vàng quốc tế chưa đến 34,02 triệu đồng, tức rẻ hơn giá bán ra trong nước tầm 1,6 triệu đồng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 20/10: Chỉ số Dow Jones giảm 0.22% xuống 18,162.35 điểm

Chứng khoán Mỹ kết thúc phiên giao dịch ngày 20/10 với mức giảm nhẹ khi nhà đầu tư tiếp nhận loạt báo cáo lợi nhuận mới nhất, và đà sụt giảm của nhóm ngành viễn thông được bù đắp một phần từ sự gia tăng của nhóm cổ phiếu y tế, Reuters đưa tin. Cụ thể, chỉ số Dow Jones giảm 40.27 điểm (tương đương 0.22%) xuống 18,162.35 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 2.95 điểm (tương đương 0.14%) còn 2,141.34 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 4.58 điểm (tương đương 0.09%) xuống 5,241.83 điểm.

Ngày 20/10: Dầu thô giảm 1,17 USD xuống 50,43 USD/thùng

Giá dầu thế giới trong phiên giao dịch ngày 20/10 đảo chiều giảm mạnh trong bối cảnh các nhà đầu tư trở nên thận trọng sau đợt tăng giá gần đây. Kết thúc phiên này tại thị trường New York, giá dầu thô ngọt nhẹ Mỹ giao tháng 11/2016 giảm 1,17 USD xuống 50,43 USD/thùng. Tại London, giá dầu Brent giao tháng 12/2016 cũng giảm 1,29 USD xuống 51,38 USD/thùng.

Ngày 21/10/2016

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↓ **-1,56/-0,23%**

Giá trị (điểm) ↓ **684.83**

Khối lượng (cp) **136,021,849**

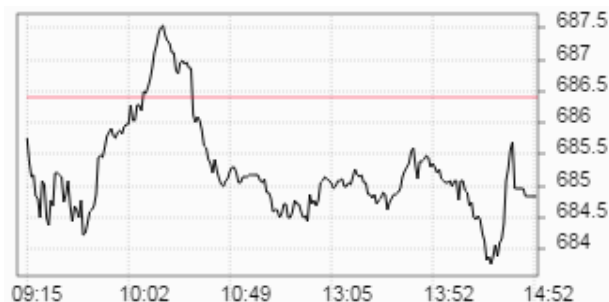
Giá trị (tỷ đồng) **2,392.30**

Số cp tăng giá ↑ **94**

Số cp giảm giá ↓ **150**

Số cp đứng giá → **70**

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VRC	10.5	10.7	10.7	10.5	210,060	↑ 7.0%
SZL	26.5	27.6	27.6	26.5	29,940	↑ 7.0%
ROS	63	67.8	67.8	59.4	1,120,160	↑ 6.9%
STG	27.7	27.8	27.8	27.7	415,670	↑ 6.9%
APC	19	20.1	20.1	19	310,710	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↓ **-0,88/-1,04%**

Giá trị (điểm) ↓ **84.20**

Khối lượng (cp) **37,354,510**

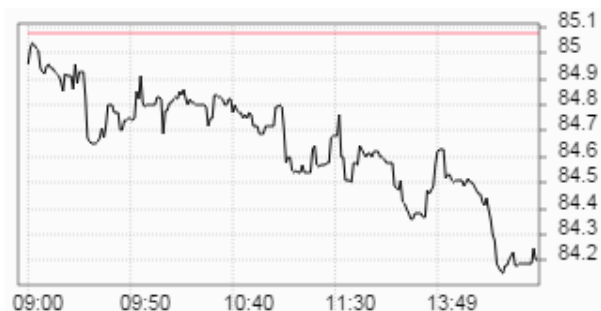
Giá trị (tỷ đồng) **405.67**

Số cp tăng giá ↑ **60**

Số cp giảm giá ↓ **126**

Số cp đứng giá → **192**

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TKU	9.7	9.9	9.9	9.7	5,700	↑ 10.0%
ONE	7.1	7.7	7.7	7	161,001	↑ 10.0%
SGH	38.5	38.5	38.5	38.5	100	↑ 9.7%
SPP	18.7	20.5	20.5	16.9	59,924	↑ 9.6%
HLD	11.9	12.8	12.8	11.9	225,100	↑ 9.4%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	7,340,150	1,829,948
BÁN	5,397,830	1,482,203
MUA - BÁN	1,942,320	347,745

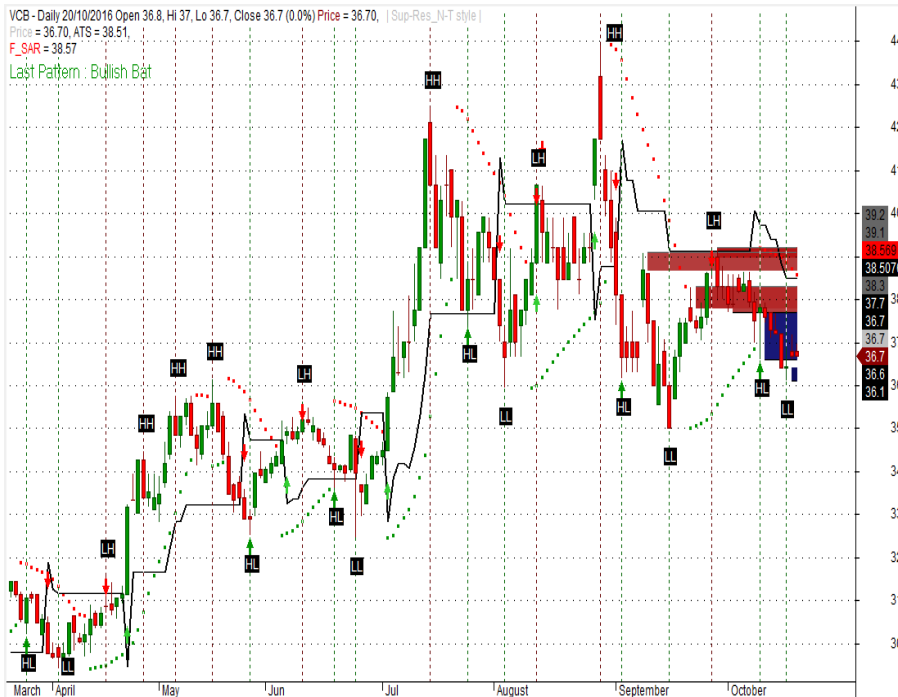
SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 21/10, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **2,52 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **8,71 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **11,23 tỷ đồng**.

Ngày 21/10/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)



Vùng mua: 35.0 - 36.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 37.0 - 38.0

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất 35.0 - 36.0.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 35.0 - 36.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 37.0 - 38.0. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 35.0.

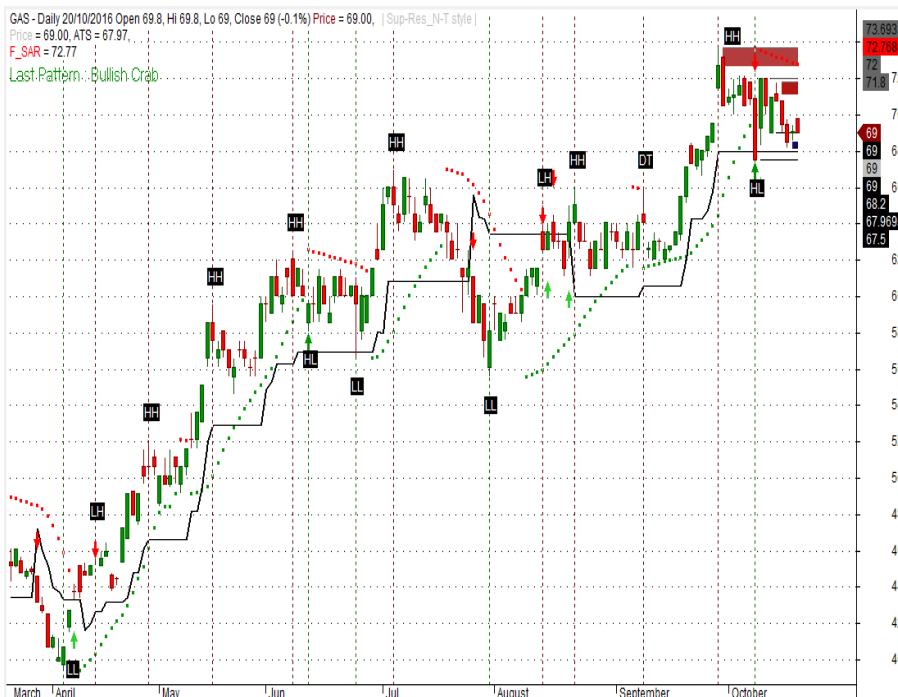
Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 10%.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	↓ BBs
MA	↓ RSI	↓ SD
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR
PSAR	↓ %R	↓ Volume
Aroon	↓ MFI	↓ Volume

Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)



Vùng mua: 66.0 - 68.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 70.0 - 72.0

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất 66.0 - 68.0.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 66.0 - 68.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 70.0 - 72.0. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 66.0.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 5%.

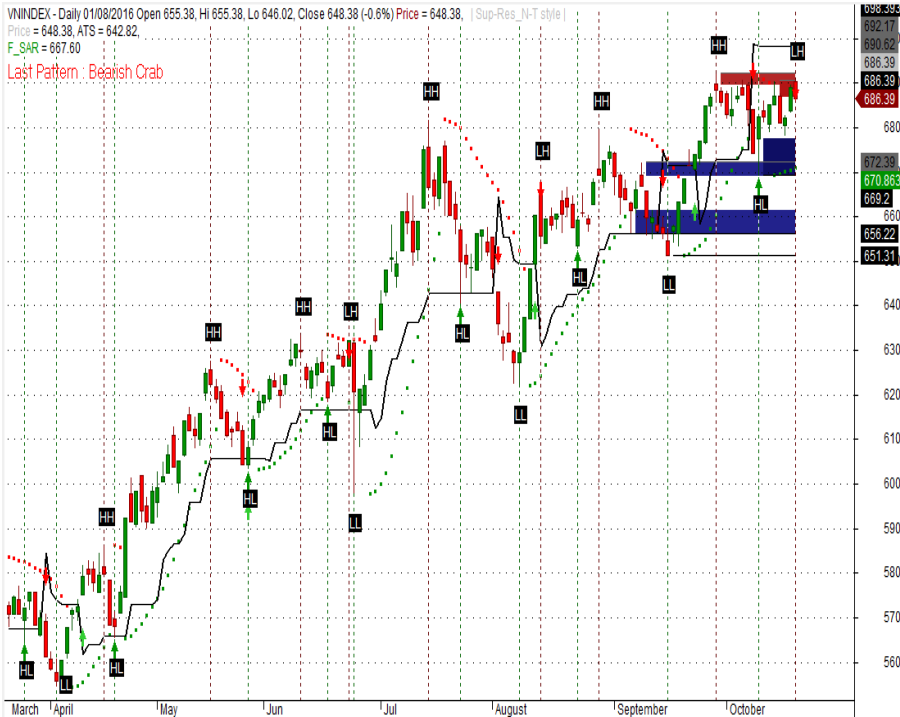
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	↓ BBs
MA	↓ RSI	↓ SD
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR
PSAR	↓ %R	↓ Volume
Aroon	↓ MFI	↓ Volume

Ngày 21/10/2016

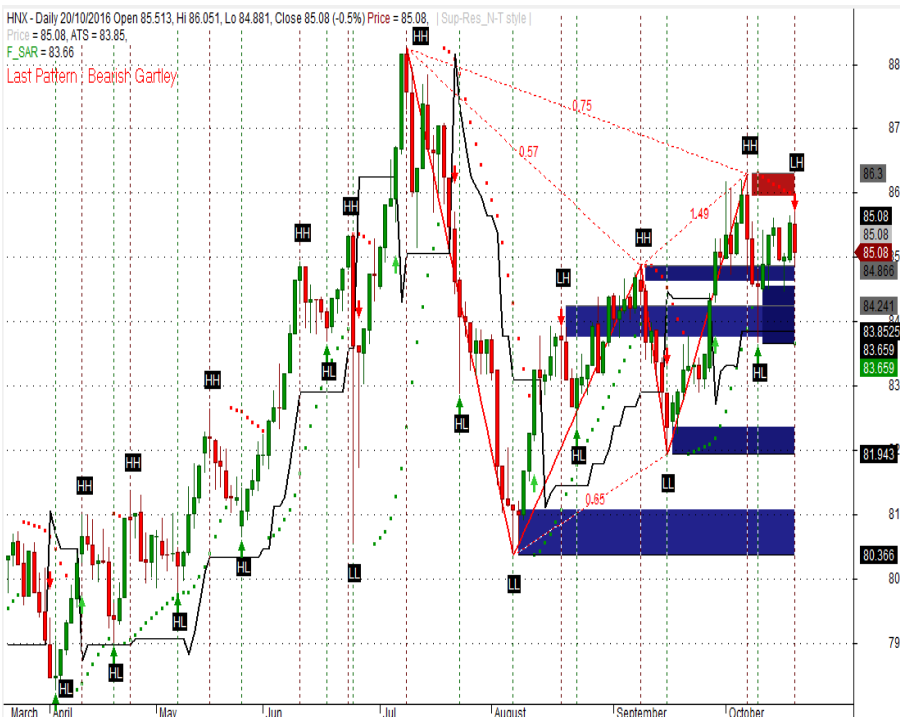
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Vùng mua: **675 - 680** Vùng chốt lời ngắn hạn: **685 - 690**

HNX-INDEX



Vùng mua: **83.5 - 84.0** Vùng chốt lời ngắn hạn: **84.5 - 85.0**

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 675 - 680 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 675 - 680 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 675.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 685 - 690 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo nằm ở mức 695 - 700 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum		Volatility
ADX	➡	ROC	➡
MA	➡	RSI	➡
MACD	➡	Stochastic	➡
PSAR	➡	%R	➡
Aroon	➡	MFI	➡

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 83.5 - 84.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 83.5 - 84.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 83.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 84.5 - 85.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo nằm ở mức 85.5 - 86.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

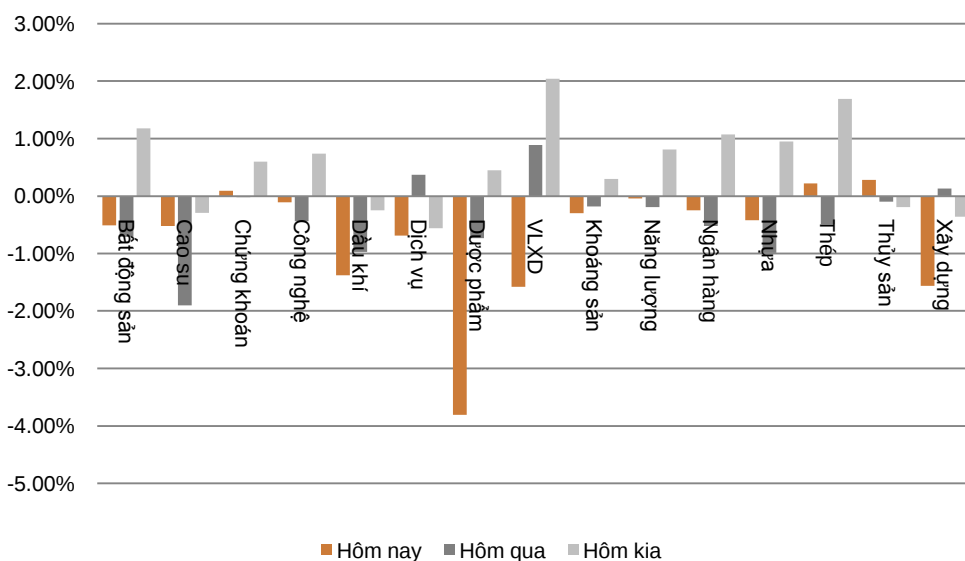
Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum		Volatility
ADX	➡	ROC	➡
MA	➡	RSI	➡
MACD	➡	Stochastic	➡
PSAR	➡	%R	➡
Aroon	➡	MFI	➡

Ngày 21/10/2016

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.51%
Cao su	↓ -0.52%
Chứng khoán	↑ 0.09%
Công nghệ	↓ -0.11%
Dầu khí	↓ -1.38%
Dịch vụ	↓ -0.69%
Dược phẩm	↓ -3.81%
Vật liệu xây dựng	↓ -1.58%
Khoáng sản	↓ -0.30%
Năng lượng	↓ -0.04%
Ngân hàng	↓ -0.25%
Nhựa	↓ -0.42%
Thép	↑ 0.22%
Thủy sản	↑ 0.28%
Xây dựng	↓ -1.56%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dầu khí	DPM	29.1	28.3	↓ -0.8	↓ -2.8%	1,552,800
	PVD	26.75	26.4	↓ -0.4	↓ -1.3%	1,232,130
	PVS	20.6	20.6	→ 0.0	→ 0.0%	1,437,000
	PVI	25.1	25	↓ -0.1	↓ -0.4%	79,600
	PVT	14	13.9	↓ -0.1	↓ -0.7%	173,870
Dược phẩm	DHG	108.6	101	↓ -7.6	↓ -7.0%	164,320
	DMC	77.3	73.5	↓ -3.8	↓ -4.9%	81,480
	IMP	62.8	62.6	↓ -0.2	↓ -0.3%	18,060
	VFG	81	80	↓ -1.0	↓ -1.2%	52,780
	LAS	13.7	13.7	→ 0.0	→ 0.0%	55,100
Vật liệu xây dựng	VCS	138.2	135.5	↓ -2.7	↓ -2.0%	40,000
	HT1	26.8	26.1	↓ -0.7	↓ -2.6%	196,740
	NNC	94	93.2	↓ -0.8	↓ -0.9%	31,600
	BCC	16.1	16.1	→ 0.0	→ 0.0%	266,900
	CTI	29	28.8	↓ -0.2	↓ -0.7%	154,670
	BTS	9.9	9.8	↓ -0.1	↓ -1.0%	200

(Cập nhật ngày 21/10/2016)

Ngày 21/10/2016

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.91%	↑ 3.37%	↓ -18.57%	↑ 28.76%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.49%	↓ -0.91%	↑ 4.53%	↑ 74.76%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -4.06%	↓ -1.03%	↓ -1.03%	↑ 21.85%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↓ -4.91%	↓ -1.31%	↑ 5.67%	↑ 75.47%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.28%	↓ -2.33%	↓ -7.79%	↑ 100.51%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.41%	↑ 5.88%	↓ -3.27%	↓ -9.06%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 0.79%	↑ 2.82%	↓ -0.57%	↓ -3.18%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -5.90%	↓ -1.81%	↓ -0.98%	↑ 18.56%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -2.27%	↑ 10.66%	↑ 4.12%	↑ 45.23%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -5.94%	↑ 0.48%	↑ 8.32%	↑ 64.34%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↑ 0.29%	↓ -6.40%	↑ 15.48%	↑ 66.35%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.45%	↓ -0.63%	↓ -4.66%	↓ -9.27%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↓ -0.49%	↑ 2.00%	↓ -2.46%	↑ 13.78%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -3.09%	↑ 6.76%	↑ 7.63%	↑ 10.68%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.32%	↓ -4.97%	↓ -18.64%	↓ -38.33%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.12%	↓ -4.95%	↑ 1.70%	↓ -2.38%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -2.28%	↑ 9.96%	↑ 7.26%	↑ 37.13%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↑ 3.12%	↑ 19.70%	↑ 20.47%	↑ 47.09%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -0.26%	↓ -0.26%	↓ -15.23%	↓ -7.49%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -9.83%	↓ -22.25%	↓ -42.94%	↓ -76.20%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					
Ngành Bảo hiểm là ngành có mức lợi nhuận tuần lớn nhất 3.12%. Ngành Bảo hiểm là ngành có mức lợi nhuận tháng lớn nhất 19.70%. Bảo hiểm là ngành có mức lợi nhuận quý lớn nhất 20.47%. Ngành Đường là ngành có mức lợi nhuận năm lớn nhất 100.51%.					

(Cập nhật ngày 05/10/2016)

Ngày 21/10/2016

DANH MỤC CỦA CANSLIM

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑	20.2%	↑	8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	55.9	66.8	↑	28.5%	↑	7.5%	06/05/2016	
HAG	Mua	Mở	6.9	5.4	11.2	↑	62.3%	↓	-21.9%	15/08/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	72.9	72.4	↑	14.0%	↑	14.8%	15/08/2016	
VNM	Mua	Mở	137.0	146.0	150.0	↑	9.5%	↑	6.6%	21/09/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	71.6	74.0	↑	12.1%	↑	8.5%	21/09/2016	
HUT	Mua	Mở	12.5	13.1	16.5	↑	32.0%	↑	4.8%	21/09/2016	
Trung bình:								↑	4.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:								↑	30.5%		

Ngày 21/10/2016

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
FMC	14/04/2016	Mua [+30%]	29.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 21/10/2016

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 21/10/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 21/10/2016

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	21/10/2016	NSC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 122,000 CP	93.3	-1.7 (-1.79%)
n/a	n/a	21/10/2016	OPC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 59,000 CP	39.9	2.5 (6.68%)
21/10/2016	24/10/2016	n/a	KDH	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	27	-0.1 (-0.37%)
21/10/2016	24/10/2016	17/11/2016	VIR	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 800 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	21/10/2016	BFC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 9,527,993 CP	35.8	0 (0%)
n/a	n/a	21/10/2016	LDG	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 13,499,755 CP	6.5	-0.14 (-2.11%)
n/a	n/a	21/10/2016	GTS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 28,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	21/10/2016	VSN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 80,914,300 CP	n/a	n/a
24/10/2016	25/10/2016	16/11/2016	SLS	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	127.2	0.2 (0.16%)
24/10/2016	25/10/2016	n/a	GEX	UPCoM	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 18.000 đồng/CP	n/a	n/a
24/10/2016	25/10/2016	n/a	SD1	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016	n/a	n/a
24/10/2016	25/10/2016	n/a	BWA	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016	4.4	0 (0%)
24/10/2016	25/10/2016	30/11/2016	TKC	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
24/10/2016	25/10/2016	17/11/2016	GDT	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	58	1 (1.75%)
24/10/2016	25/10/2016	n/a	MBB	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	14.95	-0.05 (-0.33%)
n/a	n/a	24/10/2016	SSI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 5,000,000 CP	21.25	0 (0%)
24/10/2016	25/10/2016	29/10/2016	SMC	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	25/10/2016	STG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 57,677,859 CP	26	0 (0%)
25/10/2016	26/10/2016	04/11/2016	CDN	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	27	0 (0%)
25/10/2016	26/10/2016	09/11/2016	HAH	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	41	0.2 (0.49%)
25/10/2016	26/10/2016	n/a	FID	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 7%	12.5	-1.3 (-9.42%)
n/a	n/a	25/10/2016	IBC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,301,060 CP	n/a	n/a

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

KHUYẾN CÁO

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.